



**Bảng 1: Chỉ tiêu**

VN30F1M (Giá đóng cửa – 24/12/2025)	2,022
Khối lượng hợp đồng	280,524
VN30 (Giá đóng cửa – 24/12/2025)	2,023.13
Khối lượng	413,548,661
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	-1.13

### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway down trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực mua xuất hiện kéo chỉ số đóng nền tăng hơn 10 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1782.82 điểm

- Các hợp đồng tương lai tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 24/12/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình 20 phiên.

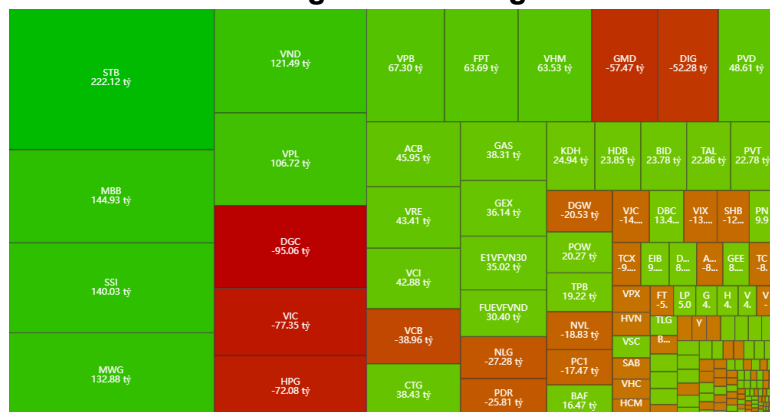
### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, STB và VHM ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 4.25 và 8.55 điểm.

- VN30-Index kết phiên tăng hơn 0.51% so với phiên giao dịch trước, đạt 2,023.13 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 18 mã tăng điểm, 11 mã giảm điểm và 01 mã không thay đổi.

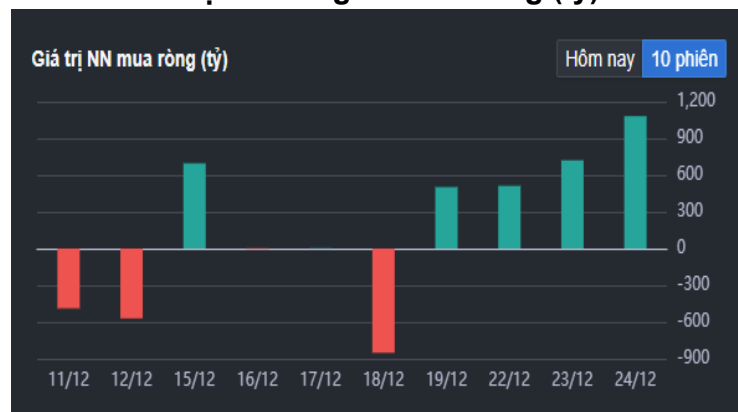
- Khối ngoại quay lại mua ròng với giá trị hơn 1081 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu STB khối ngoại “gom” mạnh nhất tới hơn 222 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như MBB mua ròng hơn 144 tỷ đồng; SSI hơn 140 tỷ đồng hay MWG hơn 132 tỷ đồng. Tại chiều bán, khối ngoại bán ròng nhiều nhất cổ phiếu DGC với giá trị hơn 95 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã VIC và HPG được khối ngoại bán ròng lần lượt là hơn 77 tỷ đồng và hơn 72 tỷ đồng.

**Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài**



Nguồn: FireAnt

**Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)**



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 24/12/2025, VN30-Index tăng điểm phiên thứ 5 liên tiếp kèm theo khối lượng giao dịch tiếp tục vượt mức trung bình 20 phiên kèm đóng nến doji cho thấy tâm lý phân vân giữa hai phe mua và bán.

Hiện tại, chỉ số đang kiểm tra lại đỉnh cũ tháng 10/2025 (tương đương vùng 2,000-2,050 điểm) và bám dải trên (Upper Band) của Bollinger Bands.

**Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày**



Nguồn: Fireant, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 24/12/2025

Các hợp đồng tương lai VN30 tăng giảm điểm đan xen trong phiên giao dịch ngày 24/12/2025. Cụ thể, 411G1000 (I1G1000) tăng 0.35%, đạt 2,022 điểm; 411G2000 (I1G2000) tăng 0.08%, đạt 2,015.3 điểm; hợp đồng 411G3000 (I1G3000) tăng 0.05%, đạt 2,003 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) giảm 0.04%, đạt 1,999.2 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 2,023.13 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 24/12/2025. Cụ thể, 411I2G1000 (I2G1000) tăng 0.43%, đạt 1,918.1 điểm; 411I2G2000 (I2G2000) tăng 0.5%, đạt 1,897.2 điểm; hợp đồng 411I2G3000 (I2G3000) giảm 0.27%, đạt 1,897.2 điểm; hợp đồng 411I2G6000 (I2G6000) giảm 0.25%, đạt 1,892.1 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,922.8 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G1000 tăng 14.25% so với phiên giao dịch trước, đạt 280,524 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G2000 đạt 249 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 24/12/2024 đạt 539 hợp đồng.

Khối ngoại Short ròng : -539 HĐ ; lãi/ngày : 4.6 tỷ. Lũy kế : 6,722 HĐ Long, giá vốn 1931.0.

Tự doanh Long : 2143 HĐ ; lỗ/ngày : -7.1 tỷ. Lũy kế : -8,886 HĐ Short, giá vốn 1921.8.

Chiến lược giao dịch trong phiên:

- Vị thế **LONG** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1985 – 1992
- Vị thế **SHORT** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới

(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày					
Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111G1000	2022	7	281,126	15/01/2024	34,524
4111G2000	2015.3	1.6	249	13/02/2024	503
4111G3000	2003	1.1	69	19/03/2024	494
4111G6000	1999.2	0.8	41	18/06/2024	251

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên	
Kháng cự gần	2,025 – 2,018
Kháng cự xa	2,055 – 2,040
Hỗ trợ gần	2,000 – 2,005
Hỗ trợ xa	1,985 – 1,992

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL			
Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-1.13	2.13	<b>-3.26</b>
VN30F2M - VN30	-7.83	0.83	<b>-8.66</b>
VN30F2M - VN30F1M	-6.7	-1.3	<b>-5.40</b>
VN30F1Q - VN30F1M	-19	-12.8	<b>-6.20</b>
VN30F1Q - VN30F2M	-12.3	-11.5	<b>-0.80</b>
VN30F2Q - VN30F1M	-22.8	-15	<b>-7.80</b>
VN30F2Q - VN30F2M	-16.1	-13.7	<b>-2.40</b>
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.8	-2.2	<b>-1.60</b>

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày			
Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
Long	N/A	N/A	N/A
Long	1985	2015 / 2005	<1979, Ma20 chart 30m

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian đầu tháng tăng nhanh hơn 100 điểm.
  - Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 1985 - 1992
  - Vị thế **Short** được duy trì quan sát và chưa vội lấy vị thế mới
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



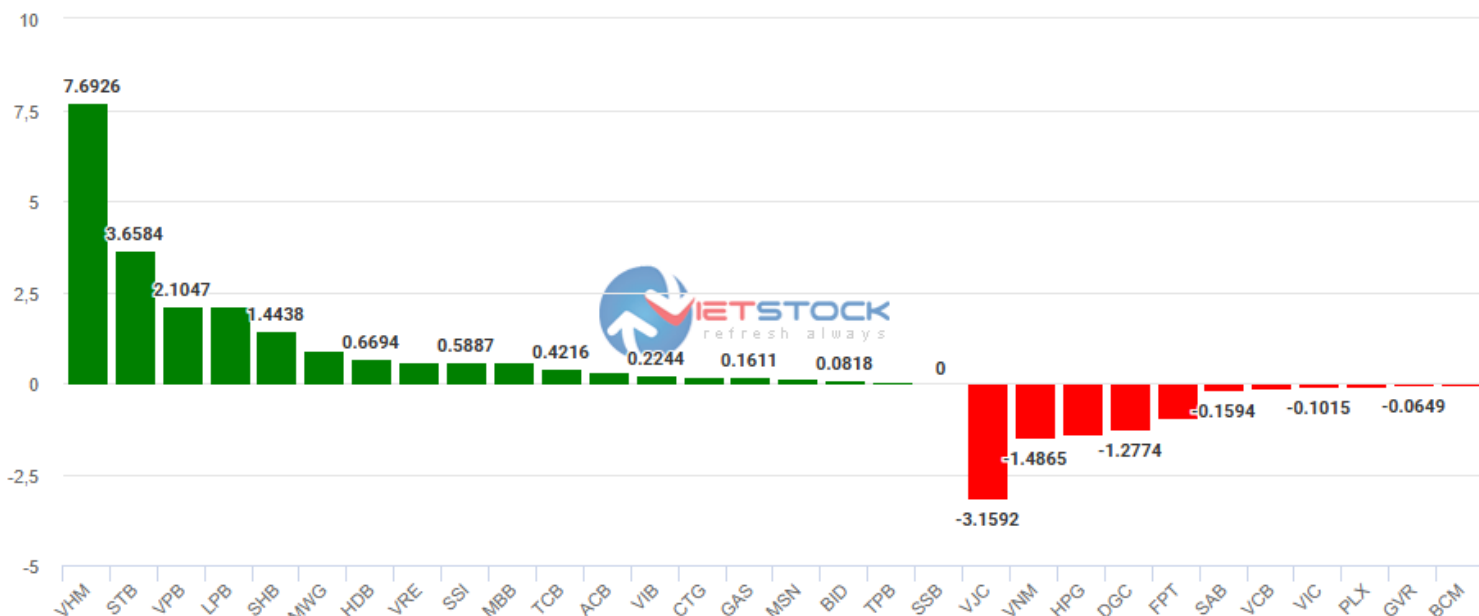
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **21.9347** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-8.8573**

Nguồn: fwd.Vietstock.com

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH (Triệu CP)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VHM	Bất động sản	122,800	(+6.88%)	4,107,412,004	68,062,412,790,667	5.55	0.3822	7.6926
STB	Ngân hàng	58,700	(+4.82%)	1,885,215,716	46,204,219,410,004	3.77	0.1818	3.6584
VPB	Ngân hàng	29,300	(+2.09%)	7,933,923,601	61,300,746,650,002	5.00	0.1046	2.1047
LPB	Ngân hàng	42,800	(+2.39%)	2,987,282,100	53,382,940,236,747	4.36	0.1041	2.0959
SHB	Ngân hàng	16,900	(+3.68%)	4,593,703,838	23,883,975,459,356	1.95	0.0717	1.4438
MWG	Bán lẻ	88,000	(+0.57%)	1,478,456,763	97,578,146,358,000	7.96	0.0454	0.9137
HDB	Ngân hàng	27,850	(+1.27%)	3,495,060,732	32,084,854,116,926	2.62	0.0333	0.6694
VRE	Bất động sản	34,650	(+1.17%)	2,272,318,410	31,494,333,162,600	2.57	0.0301	0.6053
SSI	Dịch vụ tài chính	31,350	(+1.79%)	2,075,914,794	20,021,840,092,828	1.63	0.0292	0.5887
MBB	Ngân hàng	25,300	(+0.80%)	8,054,999,909	44,783,181,619,070	3.65	0.0292	0.5885
TCB	Ngân hàng	34,950	(+0.43%)	7,064,851,739	59,685,907,467,012	4.87	0.0209	0.4216
ACB	Ngân hàng	24,300	(+0.41%)	5,136,656,599	46,629,913,682,006	3.81	0.0156	0.3141
VIB	Ngân hàng	17,900	(+0.85%)	3,404,005,710	16,067,689,872,513	1.31	0.0111	0.2244
CTG	Ngân hàng	35,300	(+0.86%)	5,369,991,748	12,496,789,721,338	1.02	0.0088	0.1766
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	66,100	(+1.23%)	2,412,949,756	7,974,798,943,580	0.65	0.008	0.1611
MSN	Thực phẩm	76,200	(+0.13%)	1,445,915,457	66,107,254,694,040	5.40	0.007	0.1412
BID	Ngân hàng	38,400	(+1.05%)	7,021,361,917	4,739,924,832,033	0.39	0.0041	0.0818
TPB	Ngân hàng	17,400	(+0.29%)	2,641,956,196	11,112,107,389,719	0.91	0.0026	0.0529
SSB	Ngân hàng	17,500	0.00%	2,845,000,000	12,034,883,437,500	0.98	0	0
BCM	Bất động sản	60,400	(-1.31%)	1,035,000,000	2,500,560,000,000	0.20	-0.0027	-0.0538
GVR	Hóa chất	26,000	(-0.95%)	4,000,000,000	4,160,000,000,000	0.34	-0.0032	-0.0649
PLX	Dầu khí	35,150	(-1.26%)	1,270,592,235	4,466,131,706,025	0.36	-0.0046	-0.0924
VIC	Bất động sản	169,800	(-0.06%)	3,853,015,512	102,997,323,402,796	8.41	-0.005	-0.1015
VCB	Ngân hàng	57,000	(-0.35%)	8,355,675,094	23,025,441,407,908	1.88	-0.0066	-0.1324
SAB	Thực phẩm	48,800	(-1.41%)	1,282,562,372	6,884,794,812,896	0.56	-0.0079	-0.1594
FPT	Công nghệ thông tin	93,600	(-0.43%)	1,703,507,121	134,324,800,410,494	10.96	-0.0471	-0.9489
DGC	Hóa chất	65,000	(-5.25%)	379,778,413	14,811,358,107,000	1.21	-0.0635	-1.2774
HPG	Tài nguyên cơ bản	26,550	(-0.75%)	7,675,465,855	112,080,990,147,638	9.15	-0.0686	-1.3809
VNM	Thực phẩm	61,500	(-1.76%)	2,089,955,445	51,412,903,947,000	4.20	-0.0738	-1.4865
VJC	Du lịch và Giải trí	199,000	(-3.63%)	591,611,334	52,978,794,959,700	4.32	-0.157	-3.1592

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Trung tâm phân tích và đầu tư

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

#### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích  
ngan.tran@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn